

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ HÀ NỘI

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban đấu giá bán cổ phần Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư Xây dựng Đường bộ Hà Nội khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

- Địa chỉ: Số 59 – Quang Trung – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3944 5888 Fax: (84.4) 3944 6476/3944 5889

Hà Nội, tháng 07/2010

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0303001299; đăng ký lần đầu ngày 02/07/2008, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 23/02/2009 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.)

BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

(Bán vốn cổ phần của cổ đông Nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư Xây dựng Hà Nội theo Quyết định số.....)

Tên cổ phần	: Quyền mua cổ phần của cổ đông nhà nước tại Công ty cổ phần QL & ĐTXD Đường bộ Hà Nội
Loại cổ phần	: Quyền mua
Giá khởi điểm	: 2.000 đồng/ quyền mua
Tổng số lượng chào bán	: 94.580 quyền mua (mỗi quyền mua tương ứng với 01 cổ phần được mua)
Tổng giá trị quyền chào bán theo giá khởi điểm	: 189.160.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM



- **Hội sở** : Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Tel : 04 - 3 944 5 888 Fax : 04 - 3 944 5 889
 - Web : www.vise.com.vn
- **Chi nhánh** : Số 9, Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Tel : 08 - 3 915 2930 Fax : 08 - 3 915 2931

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

Chứng khoán bán đấu giá	Quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư Xây dựng Hà Nội
Loại chứng khoán chào bán	Quyền mua (mỗi quyền mua tương ứng với 01 cổ phần được mua)
Vốn điều lệ	6.100.000.000 đồng Việt Nam (<i>Bằng chữ: Sáu tỷ một trăm triệu đồng</i>)
Tổng số quyền mua cổ đông Nhà nước chào bán qua đấu giá	94.580 quyền mua cổ phần (<i>chiếm 33,78% tổng số quyền mua cổ phần Công ty phát hành</i>)
Giá khởi điểm đấu giá	2.000 đồng/quyền mua
Hình thức đấu giá	Nhà nước bán quyền mua cổ phần phát hành thêm thông qua đấu giá cạnh tranh
Giới hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu 100 quyền mua và khối lượng đặt mua tương ứng là bội số của 100 - Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài được mua tối đa bằng tổng số lượng quyền mua cổ phần chào bán thông qua đấu giá.
Bước giá	100 đồng Việt Nam.
Mức giá trong đấu giá	Mỗi nhà đầu tư được đăng ký một (01) mức giá, tổng khối lượng đặt mua của các mức giá đúng bằng số quyền mua cổ phần đã đăng ký mua và đặt cọc
Thời gian công bố thông tin tại các báo Trung Ương và Địa phương	Các ngày 20/08, 23/08, 24/08/2010 trên 3 số báo liên tiếp của Báo Đất Việt và Báo Kinh tế & Đô thị
Thời gian làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc	Từ 8h00 ngày 20/08/2010 đến 16h00 ngày 26/08/2010
Thời gian bỏ phiếu tham dự đấu giá	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu tại Công ty Cổ Phần Quản lý và Đầu tư Xây dựng Đường bộ Hà Nội chậm nhất vào 16h ngày 09/09/2010. - Gửi qua bưu điện: Ban tổ chức đấu giá nhận được chậm nhất 15h ngày 09/09/2010

Địa điểm tổ chức bán đấu giá	Trụ sở Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư Xây dựng Đường bộ Hà Nội
Thời gian tổ chức bán đấu giá	14h ngày 10/09/2010
Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc	từ ngày 13/10/2010 đến 18/10/2010
Thời gian thanh toán tiền mua trúng đấu giá	10/09/2010 đến 24/09/2010
	Bằng tiền mặt
	<ul style="list-style-type: none">- Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam – Tầng 3, 59 Quang Trung, Hà Nội.- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh - Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Phương thức thanh toán	hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho Đại lý đấu giá: <ul style="list-style-type: none">- Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam: Tài khoản 1231.0000.186.039 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, Hà Nội- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại Tp. HCM: Tài khoản 1301.0000.453638 Tại Sở Giao dịch 2, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	8
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. <i>Rủi ro về kinh tế</i>	8
2. <i>Rủi ro về luật pháp</i>	9
3. <i>Rủi ro đặc thù</i>	9
4. <i>Rủi ro của đợt bán đấu giá chào bán quyền mua cổ phần</i>	10
5. <i>Rủi ro khác</i>	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. <i>Tổ chức bán đấu giá</i>	10
2. <i>Tổ chức tư vấn</i>	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	12
1. <i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển</i>	12
1.1 <i>Giới thiệu về công ty</i>	12
1.2 <i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	13
2. <i>Sơ đồ tổ chức của Công ty</i>	14
3. <i>Cơ cấu bộ máy quản lý</i>	15
4. <i>Danh sách các cổ đông lớn, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông</i>	17
4.1. <i>Danh sách các cổ đông sở hữu trên 5% Vốn điều lệ đến ngày 16/04/2010</i>	17
4.2. <i>Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ</i>	17
4.3. <i>Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 16/04/2010</i>	18
5. <i>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.</i>	19
6. <i>Hoạt động kinh doanh</i>	19
6.1 <i>Hoạt động cung cấp dịch vụ: Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm</i>	19
6.2 <i>Nguyên vật liệu</i>	20
6.3 <i>Chi phí sản xuất (trang bên)</i>	21
6.4 <i>Trình độ công nghệ</i>	21
6.5 <i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	22
6.6 <i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ</i>	22
6.7 <i>Hoạt động Marketing</i>	22

6.8	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế.....	22
6.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	22
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	23
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 3 năm gần nhất	23
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	24
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	25
8.1	Vị thế của công ty trong ngành	25
8.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	25
9.	Chính sách đối với người lao động	25
9.1	Số lượng người lao động trong công ty hiện nay.....	25
9.2	Chính sách đối với người lao động	26
10.	Chính sách cổ tức	26
11.	Tình hình tài chính	27
11.1	Khấu hao tài sản cố định	27
11.2	Mức lương bình quân.....	27
11.3	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	28
11.4	Tổng dư nợ vay	28
11.5	Tình hình công nợ	28
11.6	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	29
12.	Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.....	30
12.1	Hội đồng Quản trị.....	30
12.2	Ban Giám đốc	36
12.3	Ban kiểm soát.....	36
12.4	Kế toán trưởng -	40
13.	Tài sản	41
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	42
15.	Kế hoạch của công ty trong năm tới.....	43
16.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	43
17.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	44
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	44
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	44
V.	CHỨNG KHOÁN BÁN ĐẤU GIÁ.....	44
1.	Loại chứng khoán	44
2.	Tổng số quyền mua chào bán.....	44

4. Giá chào bán dự kiến.....	44
5. Phương pháp tính giá	44
6. Phương thức phân phối.....	44
8. Đăng ký mua quyền mua cổ phiếu	45
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	47
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	47
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	47
IX. PHỤ LỤC.....	48

NỘI DUNG

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. *Rủi ro về kinh tế*

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến tất cả các nhu cầu về tiêu dùng của đất nước; yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ. Đây là các đối tượng sử dụng dịch vụ của Công ty, khi nhu cầu đầu ra của các doanh nghiệp này giảm sút thì nhu cầu đầu vào của họ cũng bị ảnh hưởng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Sau một giai đoạn tăng trưởng khá ổn định và với tốc độ tăng GDP khá cao (khoảng 7 - 8%), kinh tế Việt Nam bước vào một thời kì khó khăn trong các năm 2008 và 2009 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới. Cuộc khủng hoảng này đã tác động đến nhiều mặt của nền kinh tế Việt Nam, làm thu hẹp đáng kể thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường vốn và thị trường lao động,...Tuy nhiên, chính phủ đã kịp thời có những bước điều chỉnh hợp lý giúp cho nền kinh tế dần dần phục hồi, cụ thể năm 2009, theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng GDP là 5,32% (vượt qua mục tiêu tăng trưởng là 5%), đây chưa phải là mức tăng trưởng cao nhưng trong giai đoạn khó khăn của kinh tế toàn cầu, nhất là khi mà nhiều quốc gia phải gánh chịu một mức tăng trưởng âm thì đây là một thành quả mà Việt Nam đã đạt được. Nhiều doanh nghiệp cũng tiếp cận được với gói lãi suất kích cầu và tạm thời vượt qua được giai đoạn khó khăn nhất, nhờ đó tình trạng thất nghiệp cũng giảm bớt, sức cầu tiêu dùng cũng phục hồi dần. 5 tháng đầu năm 2010, theo Tổng cục Thống kê, nhìn chung việc thực hiện Nghị quyết số 18/NĐ-CP ngày 06/04/2010 của chính phủ bước đầu đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Lạm phát được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng có những dấu hiệu khả quan, (CPI tháng 5 tăng 0,27% so với tháng 4, cao hơn mức tăng 0,14% của tháng 4 nhưng vẫn là mức khá thấp nếu so với cùng kì các năm từ 2004 trở lại đây, đặc biệt là trong thời điểm giá cả nhiều mặt hàng trên thế giới tăng lên và thực hiện tăng lương tối thiểu từ ngày 01/05/2010), xuất khẩu tăng khá, đạt 25,8 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kì năm ngoái, sản xuất công nghiệp tăng gấp 3 lần cùng kì năm trước, dịch vụ tăng khá, nhất là các hoạt động du lịch với lượng khách quốc tế tăng mạnh...

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. sản xuất công nghiệp tăng trưởng thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, xuất khẩu giảm 11,6% trong khi nhập siêu tăng cao. Ngoài ra, việc doanh nghiệp tận dụng nguồn tín dụng trong gói kích thích kinh tế để nhập nguyên liệu và thiết bị trong khi nhu cầu chưa cần, do đó vốn bị dồn lại. Bên cạnh đó, nguy cơ lạm phát quay trở lại là điều không thể không tính đến (năm 2009 đã giảm tỉ lệ

lạm phát xuống dưới 2 con số từ tỉ lệ 19,9% của năm 2008). Cuộc khủng hoảng nợ Châu Âu mà khởi nguồn từ Hy Lạp cũng đang có những diễn biến phức tạp, nhất là khi nó đang có nguy cơ lây lan sang cả Tây Ba Nha, Bồ Đào Nha... tuy cuộc khủng hoảng này chưa ảnh hưởng lớn đến Việt Nam nhưng chắc chắn sẽ làm giảm tỉ lệ xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường rộng lớn này, ngoài ra lượng vốn FDI đổ vào Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Trước những thuận lợi, những thành tựu đã đạt được của nền kinh tế, bên cạnh những khó khăn và những tồn tại, Công ty cổ phần quản lý và đầu tư xây dựng đường bộ Hà Nội cũng như ngành xây dựng cũng bị những ảnh hưởng nhất định. Năm 2009, ngành xây dựng đã đạt được những thành tựu đáng kể sau thời kì khó khăn năm 2008, những tháng đầu năm 2010, Tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2010 nhìn chung đều có mức tăng so với cùng kỳ năm 2009. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: Giá trị sản xuất kinh doanh ước thực hiện tháng 5 đạt 12.159 tỷ đồng, 5 tháng đầu năm 2010 ước đạt 54.178 tỷ đồng, bằng 38,1% so với kế hoạch năm 2010, bằng 126,6% so với cùng kỳ năm 2009¹.

Công ty cổ phần quản lý và đầu tư xây dựng đường bộ Hà Nội cũng bị ảnh hưởng của khủng hoảng năm 2008 nhưng đã trở lại vào năm 2009, với kế hoạch đề ra cho năm 2010, đồng thời với tiềm lực hiện có, khả năng Công ty sẽ thực hiện được kế hoạch là khá lớn

2. *Rủi ro về luật pháp*

Hệ thống pháp luật của Việt Nam đang từng bước hoàn thiện nên còn thiếu tính ổn định. Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới v.v... liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh Nghiệp, Luật chứng khoán, Luật xây dựng và các văn bản dưới Luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

3. *Rủi ro đặc thù*

- Rủi ro về biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo trì đường bộ và xây dựng cơ bản, các yếu tố đầu vào là các nguyên vật liệu như đá, nhựa đường, xi măng, sắt, thép,... chiếm một tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí, do vậy biến động giá cả của các mặt hàng này tác động lớn đến chi phí cũng như lợi nhuận của Công ty.

¹ Theo nguồn tin từ website: www.cafef.vn

Để dự phòng biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào, Công ty chủ động tìm nhà cung cấp có đủ uy tín, tiến hành ký kết hợp đồng và có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu đáp ứng nhu cầu từ 3-6 tháng của công ty, đặc biệt là vào thời điểm mua bão lũ, thời tiết xấu hoạt động duy tu bảo trì tăng cao.

- Rủi ro về chi phí lãi vay

Quy mô của Công ty ở mức trung bình so với các công ty khác trong cùng lĩnh vực. Tuy nhiên để hỗ trợ nguồn vốn của Công ty, bên cạnh những nguồn vốn thương mại Công ty có những khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để tài trợ các hoạt động kinh doanh. Bên cạnh lợi ích từ khoản vay này, Công ty phải chịu khoản lãi suất biến động theo tình hình thị trường lãi suất của các ngân hàng trong nước.

4. Rủi ro của đợt bán đấu giá chào bán quyền mua cổ phần

Đợt bán quyền mua cổ phần có thể gặp rủi ro do số quyền mua cổ phần bán đấu giá không được bán hết. Để đảm bảo cho khả năng thành công của đợt bán quyền mua cổ phần thuộc phần vốn nhà nước, Công ty sẽ kết hợp với đơn vị tư vấn thăm dò nhu cầu của các nhà đầu tư, tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược phù hợp với định hướng của công ty.

5. Rủi ro khác

Những rủi ro đó có thể xuất phát từ phía thiên nhiên như; (động đất, lũ lụt, hạn hán...), rủi ro, tai nạn (cháy, nổ,...). Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của tổ chức phát hành, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải, song các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức bán đấu giá

Ông	: Nguyễn Nghĩa Giang	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
Bà	: Nguyễn Thị Tuyết Mai	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà	: Lại Thị Bình	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Đại diện: Bà **La Thị Hồng Hoa**

Chức vụ: **Giám đốc Tư vấn doanh nghiệp**

➤ **Hội sở** : Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

• Tel : 04 - 3 944 5 888 Fax : 04 - 3 944 5 889

• Web : www.vise.com.vn

➤ **Chi nhánh** : Số 9, Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

• Tel : 08 - 3 915 2930 Fax : 08 - 3 915 2931

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Quản lý và Đầu tư xây dựng đường bộ Hà Nội về việc bán bớt phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư xây dựng đường bộ Hà Nội.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do và Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư xây dựng đường bộ Hà Nội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Một số từ hoặc nhóm từ sử dụng trong Bản Công bố thông tin được hiểu như sau:

- **“Công ty”, “ Công ty QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội”**: Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư xây dựng đường bộ Hà Nội được cổ phần hóa từ Công ty Quản lý Sửa chữa Đường bộ II Hà Tây theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 112670; đăng ký lần đầu ngày 02/07/2008, sửa đổi lần thứ 1 ngày 23/02/2009, do Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp.
- **“ Tổ chức bán đấu giá”**: Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư xây dựng đường bộ Hà Nội
- **“ Tổ chức tư vấn”** : Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin có nội dung như sau:

- **HĐQT** : Hội Đồng Quản Trị
- **BKS** : Ban kiểm soát
- **CP** : Cổ phần

-
- **TSCĐ** : Tài sản cố định
 - **SX** : Sản xuất
 - **UV HĐQT** : Ủy viên Hội Đồng Quản Trị
 - **CTCP** : Công ty cổ phần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về công ty

- **Tên công ty** : **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ HÀ NỘI**
- **Tên tiếng Anh** : **HANOI ROAD CONSTRUCTION AND MAINTENANCE JOINT STOCK COMPANY – HN ROAD JSC.**
- **Trụ sở chính** : Km 0+300 Quốc lộ 21, phường Quang Trung, Sơn Tây, thành phố Hà Nội
- **Số điện thoại** : 043.3832126
- **Số Fax** : 043.3832126
- **Vốn điều lệ** : 6.100.000.000 đồng Việt Nam (*Bằng chữ: sáu tỉ, một trăm triệu đồng Việt Nam*)
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** số 0303001299; đăng ký lần đầu ngày 02/07/2008, lần 1 ngày 23/02/2009 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, duy tu, sửa chữa, sửa chữa thường xuyên và khai thác: cầu, đường bộ và các công trình phụ trợ giao thông;
- Quản lý, thu phí cầu, phí đường bộ; đảm bảo giao thông;
- Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu cảng;
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị hạ tầng kỹ thuật công nghiệp, cấp thoát nước, san lấp mặt bằng;
- Tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng;
- Sản xuất các thiết bị hỗ trợ giao thông;

- Sản xuất các cầu kiện giao thông đúc sẵn;
- Kinh doanh, cho thuê máy móc, phương tiện vận tải, máy và thiết bị xây dựng;
- Đại tu, sửa chữa các phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Dịch vụ cho thuê kho, bãi và lưu trữ hàng hóa; bến bãi đỗ xe;
- Kinh doanh xăng dầu và khí đốt, khí ga hóa lỏng;
- Kinh doanh máy móc thiết bị văn phòng;
- Trồng, chăm sóc công viên cây xanh, kinh doanh hoa, cây cảnh;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn, nhà nghỉ lưu trú ngắn ngày.

Công ty có trụ sở chính tại Km 0+300 Quốc lộ 21, phường Quang Trung, Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm, phần vốn Nhà nước do làm đại diện chiếm 51% vốn điều lệ Công ty. Tính đến ngày 31/03/2010, tổng tài sản của Công ty đạt 38,118 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt 6,791 tỷ đồng. Doanh thu trong năm 2009 đạt 62,55 tỉ đồng, vượt 45% kế hoạch đề ra.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần quản lý và đầu tư xây dựng đường bộ Hà Nội tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập từ tháng 04/1979, với tên là Đoạn bảo dưỡng số 4, trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Tháng 12/1985, công ty được đổi tên thành Xí nghiệp cầu đường số 3 trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội. Từ tháng 8 năm 1999 đến 30/06/2008 công ty đổi tên thành Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ II Hà Tây. Ngày 01/07/2008, công ty thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo quyết định số 2428/QĐ – UBND của UBND tỉnh Hà Tây. Công ty chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần từ ngày 02/07/2008 theo giấy phép kinh doanh số 0303001299 do sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tây cấp với tên giao dịch là Công ty cổ phần quản lý và đầu tư xây dựng đường bộ Hà Tây.

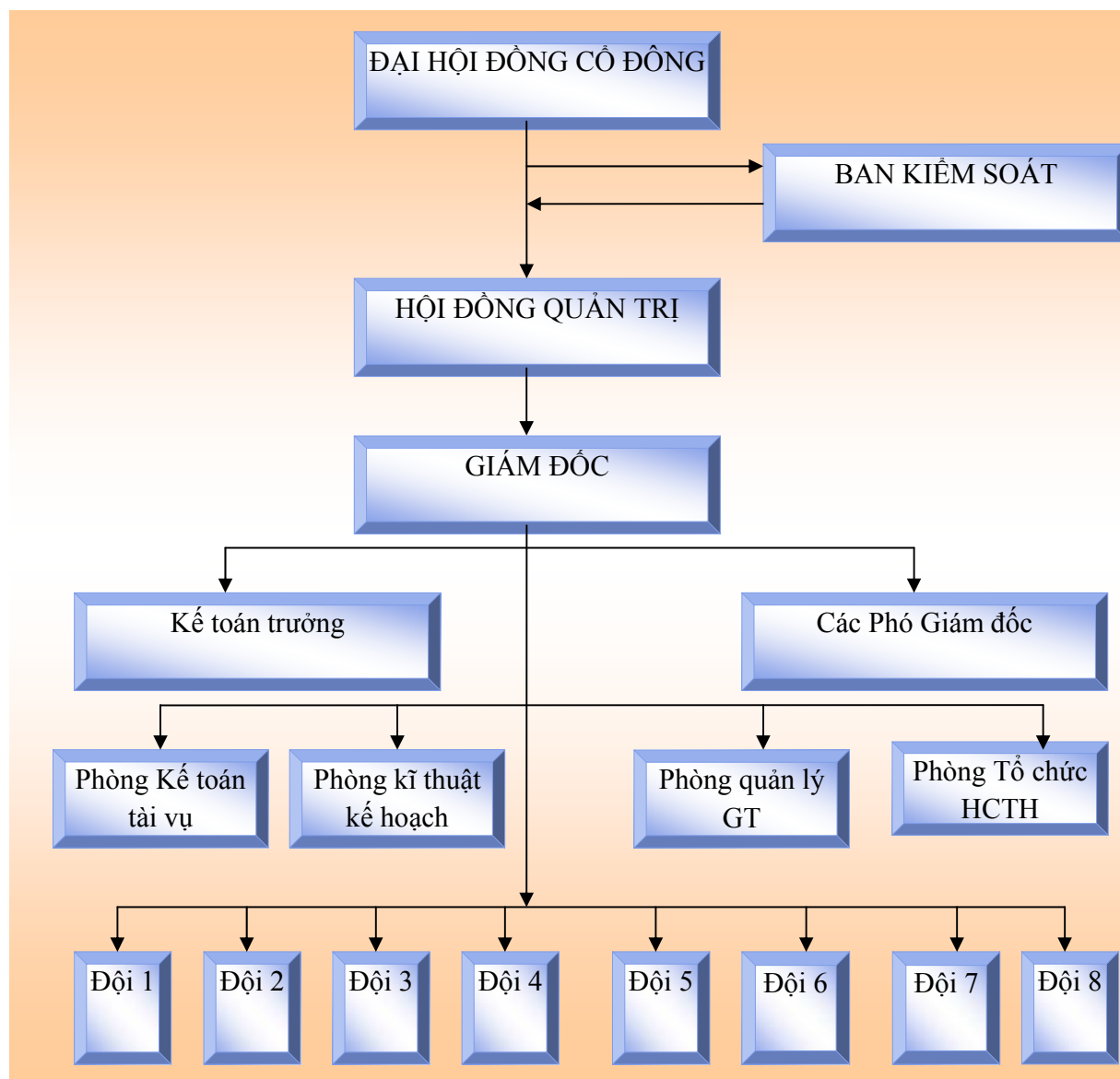
Ngày 23/2/2009 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần quản lý và đầu tư xây dựng đường bộ Hà Nội theo giấy phép kinh doanh số 0303001299 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/02/2009.

Hiện nay công ty hiện có 174 CBCNV, được giao quản lý sửa chữa 340 km đường bộ và 62 chiếc cầu các loại thuộc phía tây thành phố Hà Nội. Hàng năm doanh thu của Công ty từ 40 – 50

tỷ đồng, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước, chia cổ tức 10,5%/năm; thu nhập bình quân CBCNV từ 2.000.000đ/tháng/người

2. Sơ đồ tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:



Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Bộ máy quản lý của công ty bao gồm: giám đốc, 2 phó giám đốc, 4 phòng chức năng và 8 đội sản xuất.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

➤ Đại hội Đồng Cổ đông

Đại hội Đồng Cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội Cổ đông của Công ty gồm:

- Đại hội cổ đông thành lập.
- Đại hội cổ đông thường niên.
- Đại hội cổ đông bất thường.

Đại hội Đồng Cổ đông có trách nhiệm đưa ra những chính sách dài hạn và ngắn hạn về việc phát triển của Công ty, bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

➤ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội Đồng Cổ đông mà không được ủy quyền.

Hội đồng Quản trị của Công ty hiện nay gồm 05 thành viên có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội Cổ đông đề ra.

Danh sách HĐQT:

- | | | |
|-------|--------------------|-------------------|
| • Ông | Nguyễn Nghĩa Giang | - Chủ tịch HĐQT |
| • Ông | Phùng Quý Xuyên | - Thành viên HĐQT |
| • Bà | Trần Thị Mến | - Thành viên HĐQT |
| • Ông | Đào Đình Nam | - Thành viên HĐQT |
| • Ông | Nguyễn Trọng Kết | - Thành viên HĐQT |

➤ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội Đồng Cổ đông, do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Danh sách BKS:

- | | | |
|-------|-----------------|------------------|
| • Bà | Lại Thị Bình | - Trưởng BKS |
| • Bà | Phan Thị Thúy | - Thành viên BKS |
| • Ông | Khuất Duy Khiêm | - Thành viên BKS |

➤ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 03 năm trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác. Ban Giám đốc của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên..

Danh sách Ban giám đốc:

- Ông Nguyễn Nghĩa Giang - Giám đốc công ty
- Bà Trần Thị Mến - Phó Giám đốc công ty
- Ông Phùng Quý Xuyên - Phó Giám đốc công ty

➤ **Phòng Kế toán Tài vụ**

Phòng tài vụ có chức năng tổ chức công tác kế toán, thống kê, tính toán, ghi chép, cập nhật các nghiệp vụ phát sinh, xác định kết quả sản xuất kinh doanh và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh trong định kỳ, phát hiện lãng phí thiệt hại xảy ra và khắc phục; lập dự thảo kế hoạch tài chính, tín dụng, kế hoạch tiền mặt, thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo định kỳ; xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện quy chế tài chính.

➤ **Phòng Kỹ thuật Kế hoạch**

Phòng KH – KT là một trong những phòng ban quan trọng trong Công ty với nhiệm vụ chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến kỹ thuật và hoạt động sản xuất. khảo sát công trình, tư vấn, thiết kế, giám sát... các công việc khác liên quan đến hoạt động thi công xây lắp của Công ty.

➤ **Phòng Tổ chức hành chính tổng hợp**

Là phòng hỗ trợ cho Ban Giám Đốc trong việc điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty, trong đó phụ trách trực tiếp hoạt động hành chính, nhân sự.

➤ **Phòng quản lý giao thông**

Làm tham mưu theo dõi và quản lý mạng lưới giao thông đường bộ, đường thủy nội địa thuộc về hệ thống đường Trung ương uỷ thác và đường địa phương quản lý, quản lý nhà nước toàn bộ hệ thống giao thông.

Phối hợp với phòng Kế hoạch xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng, sửa chữa từng thời kì. Chủ trì việc nghiệm thu sửa chữa thường xuyên, sửa chữa vừa, giám sát quá trình thi công các công trình sửa chữa tập trung. Kiểm tra đôn đốc các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ với chất lượng cao.

➤ **Các đội quản lý đường bộ**

Công ty có 08 đội quản lý đường bộ. Các đội tự quản này trực thuộc này do Giám đốc trực tiếp quản lý.

4. Danh sách các cổ đông lớn, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách các cổ đông sở hữu trên 5% Vốn điều lệ đến ngày 16/04/2010

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	SỐ CP (cổ phần)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
	NHÀ NƯỚC Người đại diện: Nguyễn Nghĩa Giang Phùng Quý Xuyên Trần Thị Mến (theo quyết định số 1756/QĐ- UBND ngày 16/4/2010 của UBND thành phố Hà Nội)		311.000	51%
	Nguyễn Nghĩa Giang	40 Phùng Khắc Hoan, Sơn Tây	41.587	6,8%

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN (cổ phần)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	NHÀ NƯỚC Người đại diện:		311.000	51

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN (cổ phần)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
	Nguyễn Nghĩa Giang Phùng Quý Xuyên Trần Thị Mên (theo quyết định số 1756/QĐ- UBND ngày 16/4/2010 của UBND Thành phố Hà Nội			

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

4.3 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 16/04/2010

STT	THÀNH PHẦN	SỐ CỔ PHẦN NẪM GIỮ (Cổ phần)	TỶ LỆ % SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ
Phân theo cơ cấu trong nội bộ			
1	Nhà nước	311.100	51%
2	Cá nhân không thuộc vốn Nhà nước	298.900	49%
	Tổng	610.000	100%
Phân theo địa bàn			
1	Cổ đông trong nước	610.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0%
	Tổng	610.000	100%

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

Theo quyết định số 1756/QĐ/QĐ-UBND ngày 16/4/2010 của UBND thành phố Hà Nội, Nhà nước vẫn nắm giữ 51% vốn điều lệ tương ứng với 311.100 cổ phần, người đại diện là ông Nguyễn Nghĩa Giang; Bà Trần Thị Mên ; Ông Phùng Quý Xuyên.

6. **Hoạt động kinh doanh**

Công ty tiến hành kinh doanh các hoạt động chính sau:

- ***Hoạt động duy tu sửa chữa, bảo trì đường bộ, quản lý cầu trên hệ thống đường bộ do công ty quản lý***

Đây là hoạt động kinh doanh chính và chủ yếu mang lại doanh thu trong cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên cầu và đường bộ, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ Hà Nội đã từng bước khẳng định năng lực và vị thế của mình trong ngành duy tu sửa chữa trong thành phố Hà Nội. Đảm bảo giao thông đường bộ thông suốt trên tất cả các tuyến đường đơn vị quản lý, không để xảy ra ách tắc giao thông, thường xuyên kiểm tra các điểm trọng yếu trên các tuyến là nhiệm vụ hàng đầu của Công ty. Trong những năm gần đây mặc dù tình hình kinh tế nói chung khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp tuy nhiên Công ty vẫn tập trung phát triển mảng hoạt động chính, điều này thể hiện doanh thu từ hoạt động này tăng đều qua các năm.

- ***Hoạt động khác*** : ngoài hoạt động kinh doanh chính là thực hiện các hợp đồng xây dựng, sửa chữa cầu đường, Công ty còn có các hoạt động khác như tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng, trồng và chăm sóc công viên cây xanh, kinh doanh hoa, cây cảnh, tuy nhiên những hoạt động này chưa mang lại nguồn thu đáng kể cho Công ty.

6.1 ***Hoạt động cung cấp dịch vụ: Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm***

Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm	01/04/2007 đến 30/06/2008		01/07/2008 đến 31/12/2008		2009		Q1/2010	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Hoạt động duy tu SCTX, DTTT, ĐBGT đường bộ	34.198	100	33.516	100	62.460	100	3.276	100
Hoạt động khác	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	34.198	100	33.516	100	62.460	100	3.276	100

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Doanh thu của Công ty hoàn toàn từ hoạt động duy tu sửa chữa, bảo trì đường bộ và cầu đường bộ. Doanh thu hàng năm tuy chưa lớn nhưng lại khá ổn định và có chiều hướng tăng trong thời kì từ 2007 đến hết năm 2009 (từ 34.198 triệu đồng lên 62.460 triệu đồng). Tính đến hết Q1/2010 doanh thu từ hoạt động duy tu sửa chữa, bảo dưỡng đường bộ chỉ đạt hơn 3.200 triệu đồng, tuy nhiên do đặc thù ngành xây lắp và tu sửa đường bộ doanh thu thường bắt đầu tăng vào giữa quý II và tập trung vào quý IV, là thời điểm thường xảy ra bão lũ ảnh hưởng đến đường bộ cũng như việc thanh quyết toán thường thực hiện vào thời điểm cuối năm.

6.2 Nguyên vật liệu

➤ Nguồn nguyên vật liệu

Do hoạt động chính của Công ty là duy tu, sửa chữa thường xuyên cầu, đường bộ và các công trình phụ trợ giao thông, nên nguyên vật liệu chủ yếu là xi măng, sắt, thép, đều được Công ty sử dụng sản phẩm của các nhà cung cấp có uy tín trong nước.

➤ Ảnh hưởng của nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chiếm phần lớn trong cơ cấu giá vốn do đó sự biến động của nguồn nguyên vật liệu ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hiện tại nguồn cung cấp nguyên vật liệu tương đối ổn định, tuy nhiên xu hướng giá cả có nhiều biến động tác động trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp.

6.3 Chi phí sản xuất (trung bên)

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	01/04/2007 đến 30/06/2008		01/07/2008 đến 31/12/2008		2009		Q1/2010	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Giá vốn hàng bán	31.783	92,82	29.826	92,39	58.444	95,46	2.715	77,37
Chi phí Quản lý doanh nghiệp	1.937	5,66	2.388	7,40	2.561	4,18	790	22,51
Chi phí tài chính	519	1,52	70	0,22	221	0,36	4	0,11
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	552.801	100	32.284	100	61.226	100	3.509	100

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Hoạt động duy tu sửa chữa thường xuyên, quản lý thu phí, đảm bảo giao thông cầu, đường bộ là hoạt động chính của doanh nghiệp trong suốt thời gian qua. Giá vốn hàng bán bình quân hàng năm trên 90% trong tổng cơ cấu phí. Quý I/2010 giá vốn hàng bán đạt 77,37%, tuy nhiên do đặc thù hoạt động sửa chữa thường xuyên, và khai thác đảm bảo giao thông cầu là các hợp đồng thường tập trung vào Q3 và Q4 nên thời điểm hiện tại chưa phản ánh được chính xác cơ cấu giá vốn của cả năm 2010.

Chi phí Quản lý doanh nghiệp chiếm phần còn lại trên tổng chi phí, mức chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2008 và năm 2009 tăng là do doanh nghiệp tiến hành điều chỉnh tăng lương nhằm giảm bớt khó khăn cho đời sống cán bộ công nhân viên trong công ty.

Chi phí tài chính chiếm một tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu chi phí của công ty, Công ty không có chi phí bán hàng.

6.4 Trình độ công nghệ

Các máy móc của Công ty được nhập khẩu từ Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc. Một số máy móc của Công ty được sử dụng từ trước những năm 2001, 2002 đã lạc hậu. Trong thời gian tới, Công ty sẽ chú trọng vào đầu tư công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí.

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại công ty chưa có kế hoạch nghiên cứu và phát triển thêm sản phẩm mới nào.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty luôn đặt chất lượng làm ưu tiên hàng đầu, thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra khảo sát trước và sau khi công trình được hoàn thành.

6.7 Hoạt động Marketing

Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần, Ban lãnh đạo của Công ty luôn cập nhật thông tin về khách hàng tiềm năng, các dự án sắp triển khai trong lĩnh vực kinh doanh chính là bảo dưỡng, sửa chữa để từ đó giữ uy tín về sản phẩm để được tiếp tục đặt hàng quản lý bảo trì đường bộ trong thời gian tới. Một trong những phương thức marketing quan trọng mà Công ty cũng rất quan tâm là giữ chữ tín với khách hàng trong các hợp đồng đã ký kết nhằm tạo lòng tin và duy trì mối quan hệ lâu dài.

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế

Đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền: Chưa có

6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.

TT	Công trình	Ngày ký	Hạng mục	Giá trị
1	Đường giao thông thị trấn Phúc Thọ	06/01/2010	Đường và cầu	8.188.000.000
2	Gói thầu xây lắp công trình cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Chùa Thông	15/01/2010	Mặt đường, hè đường	20.647.686.000
3	Công trình sửa chữa đường từ chùa Mía đến đền Phùng Hưng	15/03/2010	Mặt đường	1.204.000.000
4	Gói thầu XL số 3 - Đường 418	14/03/2009	Mặt đường, cống rãnh	10.000.000.000
5	Công tác đặt hàng duy tu bảo trì đường bộ năm 2010	2010	Quản lý, duy tu đường, cầu, tổ chức giao thông	40.000.000.000

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 3 năm gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/04/2007 đến 30/06/2008	01/07/2008 đến 31/12/2008		2009		Quý I/2010
	Giá trị	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị
Tổng giá trị tài sản	21.883	35.703	63,15	35.742	0,11	38.119
Doanh thu thuần	34.198	33.516	(1,99)	62.460	74,38	3.276
LN từ hoạt động KD	45	1.381	(96,93)	1.292	(6,44)	(151)
Lợi nhuận trước thuế	52	1.228	(97,64)	1.316	7,17	30
Lợi nhuận sau thuế	20	966	4.830	1.086	12,42	21
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%		10.50%		

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Tổng tài sản của Công ty duy trì tương đối ổn định qua các năm, năm 2008 tổng tài sản đạt 35.703 triệu đồng, cuối năm 2009 tổng tài sản tăng nhẹ lên 35.742 triệu đồng, và Quý I/2010 tổng tài sản đạt 38.119 triệu đồng.

Doanh thu thuần của Công ty không biến động nhiều qua các năm, tổng doanh thu năm 2008 đạt 67.714 triệu đồng, năm 2009 doanh thu thuần giảm nhẹ đạt 62.640 triệu đồng. Quý I năm 2010 doanh thu thuần của Công ty chỉ đạt 3.276 triệu đồng, tương đương với 5,23% so với doanh thu thuần năm 2009, tuy nhiên do hoạt động trong ngành xây lắp, duy tu bảo trì cầu, đường bộ nên doanh thu của Công ty thường bắt đầu từ giữa Quý II và tập trung vào Quý IV hàng năm, do vậy doanh thu của Quý I chưa thể phản ánh hết được tình hình sản xuất kinh doanh cả năm của doanh nghiệp.

Lợi nhuận cả năm 2009 tăng nhẹ so với năm 2008 mặc dù doanh thu thuần của năm 2008 cao hơn so với năm 2009, chứng tỏ trong năm 2009 chi phí của Công ty giảm so với năm 2008. Tính đến hết quý 1 năm 2010 lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 21 triệu đồng, chưa phản ánh hết được quy mô lợi nhuận của Công ty trong cả năm hoạt động.

Công ty trả cổ tức đều qua các năm, duy trì ở mức 10%, dự kiến năm 2010 Công ty sẽ nâng mức trả cổ tức lên 11% cho các cổ đông.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

➤ Thuận lợi

- Công ty Là Công ty đầu ngành trong việc duy tu sửa chữa các tuyến đường quan trọng của thành phố, nên Công ty được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, cụ thể của UBND thành phố Hà Nội, của lãnh đạo các Phòng ban thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.
- Công ty có đội ngũ cán bộ giàu năng lực, tâm huyết với Công ty, năng động trong công tác tìm kiếm khách hàng, cùng chia sẻ trong lúc Công ty gặp khó khăn.
- Công ty có kinh nghiệm trong công tác quản lý, duy tu, sửa chữa, sửa chữa thường xuyên và khai thác cầu, đường bộ, do vậy việc nắm tình hình và xác lập kế hoạch kinh doanh của công ty có nhiều thuận lợi.

➤ Khó khăn

- Khủng hoảng kinh tế làm cho nền kinh tế suy giảm đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008, đầu năm 2009. Đầu năm 2010, nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng cơ bản nói riêng có những dấu hiệu cải thiện tuy nhiên mức độ ổn định còn chưa cao.
- Các tuyến đường mà Công ty phụ trách sửa chữa, bảo dưỡng chịu tác động của thời tiết cùng với lưu lượng xe ngày càng tăng, tải trọng lớn dẫn đến tình trạng đường bộ xuống cấp nhanh, trong khi đó vốn đầu tư cho công tác sửa chữa còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.
- Thiết bị thi công còn thiếu trong khi đó vốn đầu tư khó khăn do vậy việc mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn hạn chế.
- Công tác duy tu sửa chữa thường xuyên sang năm 2011 và những năm tiếp theo sẽ không còn theo phương thức đặt hàng mà chuyển sang hình thức đấu thầu rộng rãi.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Với số vốn điều lệ là 6,1 tỷ đồng, Công ty Cổ phần là một công ty có quy mô trung bình so với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, duy tu, sửa chữa đường bộ, cầu; xây dựng công trình giao thông xây dựng. Với những kết quả đã đạt được trong các năm vừa qua, Công ty đang dần khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực xây dựng.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành xây dựng đang trong giai đoạn phát triển đoạn phát triển do nhu cầu hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế trong nước. Đối với lĩnh vực duy tu bảo trì của Công ty, trong những năm gần đây do diễn biến của thời tiết thất thường, lưu lượng giao thông lớn qua các đường quốc lộ đã làm cho hệ thống đường trong thành phố Hà Nội, đặc biệt là khu vực Hà Nội mới xuống cấp và hỏng hóc nhiều. Do vậy, trong thời gian tới lĩnh vực duy tu, bảo trì, bảo dưỡng đường bộ vẫn là một trong những ngành được ưu tiên và có triển vọng phát triển.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong công ty hiện nay

Chỉ tiêu	Số lượng
Phân theo trình độ học vấn	52
1. Đại học	31
2. Cao đẳng	10
3. Trung cấp	10
4. Đang học đại học	1
Phân theo hợp đồng lao động	176
1. Hợp đồng không xác định thời hạn	138
2. Hợp đồng ngắn hạn	36

3. Hợp đồng dài hạn	2
Phân theo giới tính	176
1. Nam	116
2. Nữ	60

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

9.2 Chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần. Trường hợp Công ty yêu cầu người lao động làm việc thêm giờ, Công ty có chính sách thêm giờ và phụ cấp cho người lao động.
- Nghỉ phép, lễ, tết: Người lao động trong Công ty được nghỉ ngày lễ tết theo quy định của Bộ Lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ 12 ngày phép trong năm. Người lao động có thể nghỉ một lần hoặc trải dài theo năm tuy nhiên cần báo trước cho phòng Tổ chức hành chính để không ảnh hưởng đến công việc được giao.
- Các chế độ chính sách khác đối với người lao động, Công ty đều thực hiện đúng với Luật lao động và quy định của Nhà nước

10. Chính sách cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức
2008	10%
2009	10.5%
2010 (Dự kiến)	11%

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Với tình hình kinh tế hiện nay và hiện trạng của lĩnh vực quản lý, duy tu, sửa chữa đường bộ, cầu; xây dựng công trình giao thông xây dựng cũng như khả năng của Công ty, tỷ lệ chi trả cổ tức, được duy trì trên 10% và có xu hướng tăng lên trong những năm qua, dự kiến lên 11% trong năm 2010, đây là mức cổ tức khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

11. Tình hình tài chính

11.1 Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Số năm khấu hao tài sản cố định như sau:

LOẠI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	SỐ NĂM KHẤU HAO
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25 năm
Máy móc và thiết bị	04-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10 năm

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

11.2 Mức lương bình quân

Đơn vị: VND

TIÊU CHÍ	2009	2010 (Dự kiến)	2011 (Dự kiến)
Mức lương bình quân trên tháng (VND/người/tháng)	2.000.000	2.300.000	2.500.000
Tổng thu nhập bình quân/năm	24.000.000	27.600.000	30.000.000

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Mức lương bình quân của doanh nghiệp năm 2009 là 2 triệu đồng/người/tháng dự kiến trong năm 2010 mức lương tăng lên 2,3 triệu đồng/tháng, Công ty cũng đang dự kiến mức chi trả cho người lao động sẽ tăng lên 2,5 triệu đồng /tháng vào năm 2011. Mức thu nhập tăng qua các năm thể hiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tăng, cũng như chính sách đối với người lao động được cải thiện. Với mức lương trung bình của doanh nghiệp so với ngành không phải là thấp, tuy nhiên do chi phí và lạm phát tăng nên đời sống cán bộ công nhân viên vẫn còn nhiều khó khăn, công nhân của Công ty vẫn làm việc thêm giờ để có thêm thu nhập.

11.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Công ty chưa có khoản vay dài hạn nào đến hạn phải trả.

11.4 Tổng dư nợ vay

Đơn vị: Triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	01/04/2007 đến 30/06/2008	01/07/2008 đến 31/12/2008	31/12/2009	Quý I/2010
1	Vay ngắn hạn	0	6.547	0	0
2	Vay dài hạn	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	0	6.547	0	0

(Nguồn: Báo cáo tài chính CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Do Công ty hoạt động trong ngành xây dựng, duy tu, bảo trì bảo dưỡng đường bộ cho nên vốn thông thường là ngân sách Nhà nước, do vậy vốn thường giải ngân vào cuối năm và khi quyết toán công trình do vậy Công ty phải vay Ngân hàng để tạm ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

11.5 Tình hình công nợ

Đơn vị: Triệu đồng

NỢ PHẢI THU	01/04/2007 đến 30/06/2008	01/07/2008 đến 31/12/2008	2009	Quý I/2010
Phải thu khách hàng	3.809	21.974	8.951	2.623
Trả trước cho người bán	-	29	29	6.491
Phải thu nội bộ	-	-	-	-
Phải thu khác	1.079	-	3	4
TỔNG CỘNG	4.888	22.003	8.980	9.118

(Nguồn: Báo cáo tài chính CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Do đặc thù ngành xây dựng nên công nợ của Công ty là khá nhiều, Công ty đang đối chiếu công nợ, tiến hành thu hồi Công nợ để tạo nguồn vốn dồi dào cho doanh nghiệp.

Hiện tại công ty vẫn có nhiều khoản phải thu từ các hợp đồng từ 2, 3 năm trước, do vậy khoản phải thu khách hàng luôn tồn tại số dư tương đối lớn: công trình 134 còn 84 triệu đồng, liên doanh đường Hồ Chí Minh, Xuân Mai còn hơn 200 triệu... Trong khi các đối tác này cũng đang cố gắng để trả được nợ, không để thành nợ khó đòi đối với Công ty. Để bù đắp tạm thời các khoản phải thu này doanh nghiệp phải vay vốn ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn lưu động.

11.6 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	01/04/2007 - 30/06/2008	01/07/2008 - 31/12/2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,24	1,17	1,18
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,43	0,77	0,66
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.73	0.81	0.82
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2.72	4.35	4.41
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	2.56	2.63	40.40
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.56	0.94	1.75
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.6	2,89	1,7
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0.34	15,67	16
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0.09	2,7	3

(Nguồn: Báo cáo tài chính CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

- Xét về cơ cấu vốn, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu luôn ở mức khá cao và đang có xu hướng tăng lên (năm 2009 là 4.4, đầu năm 2010 là 4,87). Điều này chủ yếu là do khoản mục phải trả người bán luôn ở mức cao. Nếu tiếp tục tình trạng này sẽ dẫn tới công ty phải đối mặt với áp lực trả nợ cao, dẫn đến nguy cơ lâm vào tình trạng phá sản. Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng không lớn trong cơ cấu vốn của công ty (21.97% năm 2009).
- Tỷ suất sinh lời ROA của công ty đang có những dấu hiệu tốt, tăng dần qua các năm (đến năm 2009 là 3%), thể hiện việc sử dụng có hiệu quả tài sản của Công ty. Trong khi đó, ROE là khá cao và cũng đang có những bước tiến nhất định (năm 2008 là 15,6 %; năm 2009 là 16,42%) chứng tỏ tuy có tỷ trọng không lớn nhưng Công ty đã và đang sử dụng có hiệu quả đồng vốn của cổ đông.
- Về khả năng thanh toán, khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty khá đảm bảo và ổn định khi hệ số thanh toán ngắn hạn luôn xoay quanh mức 1,2, tuy nhiên các khoản mục tiền và các tài sản khác có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền của Công ty chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tài sản, mà khoản mục Hàng tồn kho từ 01/01/2007 cho đến hiện tại vẫn chiếm tỷ trọng lớn, đây là điều mà Công ty cần phải xem xét và có những thay đổi thích hợp.

12. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

12.1 Hội đồng Quản trị

1. ÔNG NGUYỄN NGHĨA GIANG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm sinh	20/02/1961
Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt nam
Số CMND	112191029
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Quang Trung – Sơn Tây – Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu
Quá trình công tác	
Từ tháng 7/1984 đến tháng 7/1986	Bộ đội
Từ tháng 8/1986 đến tháng 11/1986	Bộ đội xuất ngũ
Từ tháng 12/1986 đến nay	Công tác tại Công ty CP QL và ĐTXD đường bộ Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	
+ Số cổ phần đại diện phần vốn NN	189.100
Tỷ lệ so với vốn điều lệ	31%
+ Số cổ phần cá nhân	41.587
Tỷ lệ so với Vốn điều lệ: tại thời điểm 16/04/2010	6,8%
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của CTCP QL & ĐTXD Đường bộ Hà Nội	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	
Vi phạm pháp luật	Không

2. ÔNG: PHÙNG QUÝ XUYÊN - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh 17/09/1964

Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	111361923
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Lê Lợi, Sơn Tây, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng đường bộ
Quá trình công tác	
Từ tháng 9/1982 đến 03/1986	Bộ đội
Từ 04/1986 đến 02/1987	Công tác tại Công ty
Từ 03/1987 đến 12/1989	Đi lao động hợp tác tại Bungari
Từ 01/1990 đến nay	Công tác tại Công ty CP QL và ĐTXD đường bộ Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	
+ Số cổ phần đại diện phần vốn NN	61.000
Tỷ lệ so với Vốn điều lệ	10%
+ Số cổ phần cá nhân	20.801
Tỷ lệ so với Vốn điều lệ:	3,4%
tại thời điểm 16/04/2010	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của CTCP	
Các khoản nợ đối với Công ty	không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích
Công ty**

Vi phạm pháp luật không

3. ÔNG: ĐÀO ĐÌNH NAM - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh 20/10/1958

Giới tính Nam

Quốc tịch Việt Nam

Số CMND 112441003

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Quang Trung, Sơn Tây, Hà Nội

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Đang học đại học Luật

Quá trình công tác

Từ tháng 10/1978 đến 12/1986 Công tác tại Nông trường Chiềng Sung, Sơn La

Từ 01/1987 đến nay Công tác tại Công ty CP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội

Số cổ phần sở hữu

**+ Số cổ phần đại diện phần vốn
NN**

Tỷ lệ so với Vốn điều lệ

+ Số cổ phần cá nhân 12.259

Tỷ lệ so với Vốn điều lệ: 2,0%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của CTCP

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty

Vi phạm pháp luật Không

4.ÔNG: NGUYỄN TRỌNG KẾT – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh 10/05/1978

Giới tính Nam

Quốc tịch Việt Nam

Số CMND 11377191

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Liên Quan, Thạch Thất, Hà Nội

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ

Quá trình công tác

Từ 04/2003 đến 11/2004 Công tác tại công ty công trình giao thông Hà Tây

Từ 12/2004 đến nay Công tác tại công ty CP QL % ĐTXD đường bộ Hà Nội

Số cổ phần sở hữu

+ Số cổ phần cá nhân 2.111

Tỷ lệ so với Vốn điều lệ: 0,34%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của CTCP

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty

Vi phạm pháp luật Không

5.BÀ: TRẦN THỊ MẾN– THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh 18/08/1959

Giới tính Nữ

Quốc tịch Việt Nam

Số CMND 111796141

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội

Trình độ văn hóa 10/10

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Từ 02/1979 đến 01/1981 Là nhân viên quản lý ngân sách Hậu Giang

Từ 02/1981 đến nay Công tác tại công ty CP QL % ĐTXD đường bộ Hà Nội

Số cổ phần sở hữu

+ Số cổ phần đại diện phần vốn NN 61.000

Tỷ lệ so với Vốn điều lệ: 10%

+ Số cổ phần cá nhân 21.029

Tỷ lệ so với Vốn điều lệ 3,4%

(tại thời điểm 16/04/2010)

**Những người có liên quan nắm
giữ cổ phiếu Công ty**

1.140

Nguyễn Thành Thơ

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích
của CTCP**

Các khoản nợ đối với Công ty Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích
Công ty**

Vi phạm pháp luật Không

12.2 Ban Giám đốc

1. ÔNG NGUYỄN NGHĨA GIANG – GIÁM ĐỐC : Đã trình bày ở phần Chủ tịch HĐQT

2. BÀ TRẦN THỊ MẾN – PHÓ GIÁM ĐỐC : Đã trình bày ở phần Thành viên HĐQT

3. ÔNG PHÙNG QUÝ XUYÊN – PHÓ GIÁM ĐỐC : Đã trình bày ở phần Thành viên HĐQT

12.3 Ban kiểm soát

1. BÀ: LẠI THỊ BÌNH – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh 07/02/1965

Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	111497706
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Ngô Quyền, Sơn Tây, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 05/1987 đến nay	Công tác tại công ty CP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	
+ Số cổ phần cá nhân	3.631
Tỷ lệ so với Vốn điều lệ:	0,59%
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty	
Nguyễn Thanh Hà	1.368
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của CTCP	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	
Vi phạm pháp luật	không

2. BÀ PHAN THỊ THÚY – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh	01/12/1972
Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	111881378
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Đường lâm, Sơn tây, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 07/1998 đến nay	Công tác tại công ty CP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	
+ Số cổ phần cá nhân	2.680
Tỷ lệ so với Vốn điều lệ:	0,43%
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của CTCP	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	
Vi phạm pháp luật	Không

3. ÔNG KHUẤT DUY KHIÊM – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh	09/09/1978
Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	111450396
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Trạch Mỹ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ
Quá trình công tác	
Từ 01/2007 đến 03/2008	Công tác tại công ty
Từ 04/2008 đến 09/2009	Nghỉ không lương
Từ 10/2009 đến nay	Công tác tại công ty QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	
+ Số cổ phần cá nhân	1.064
Tỷ lệ so với Vốn điều lệ:	0,17%
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của CTCP	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	
Vi phạm pháp luật	Không

12.4 Kế toán trưởng - Bà: NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

Ngày tháng năm sinh	12/09/1961
Giới tính	Nữ
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	111479705
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 03/1986 đến nay	Công tác tại công ty CP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	
+ Số cổ phần cá nhân	4.829
Tỷ lệ so với Vốn điều lệ:	0,79%
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của CTCP	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	
Vi phạm pháp luật	Không

13. Tài sản

Tình hình tài sản có nguyên giá từ 100 triệu đồng trở lên của doanh nghiệp tính đến ngày như sau: **Danh mục tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên**

Đơn vị: VND

STT	Tên tài sản	Nước sản xuất	Năm sử dụng	Nguyên giá
1	Lu rung to YZ 14	Trung Quốc	2000	540.000.000
2	Máy lu rung nhỏ	Nhật	11/01/2002	150.000.000
3	Máy xúc SOLA	Hàn Quốc	09/01/2001	650.000.000
4	Lu rung Sakai 4tan	Nhật	30/08/2006	150.000.000
5	Xe ô tô 12 chỗ L300	Việt Nam	1998	297.396.000
6	Xe xanxing 1	Trung Quốc	1995	123.636.909
7	Xe Madda	Nhật	1996	545.600.000
8	Xe INNOVA	Việt Nam	06/2005	478.400.000
	Tổng cộng			2.935.032.909

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Tình hình sử dụng đất đai

STT	Địa điểm	Vị trí lô đất	Diện tích sổ sách
1	Cung Thụy An	xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội	4.131
2	Cung Vạn Thắng	xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Hà Nội	460
3	Cung Tăng cầu	xã Đồng thái, huyện Ba Vì, Hà Nội	916
4	Cung Đông quang	xã Đông quang, huyện Ba Vì, Hà Nội	565
5	Cung Cầu kìm	xã Tân lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội	632

6	Cung Cầu lật	xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội	595
7	Cầu	xã Sơn Đông, thị xã Sơn tây, Hà Nội	955
8	Hạt QLDB 3	xã Bình Yên, huyện Thạch thất, Hà Nội	380
9	Hạt QLDB 3	xã Bình Yên, huyện Thạch thất, Hà Nội	1.200
10	Cung Kim sơn	xã Kim sơn, thị xã Sơn tây, Hà Nội	1.124
11	Cung Kim quang	xã Kim quang, huyện Thạch Thất, Hà Nội	1.816
12	Cung Ngọc táo	xã Ngọc táo, huyện Phúc thọ, Hà Nội	627
13	Cung Võng xuyên	xã Võng xuyên, huyện Phúc thọ, Hà Nội	1.080
14	Cung Tích giang	xã Tích Giang, Phúc thọ, Hà Nội	2.130
15	Cung Đồng sáu	xã Đường lâm, thị xã Sơn tây, Hà Nội	2.862
16	Cung Quang trung	xã Quang Trung, thị xã Sơn tây, Hà Nội	7.738
17	Hạt giao thông 1	thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài đức, Hà Nội	539
18	Cung giao thông Ngãi cầu	xã An khánh, huyện Hoài đức, Hà Nội	384
19	Cung Đông Yên	xã Đông yên, huyện Quốc Oai, Hà Nội	2.415

(Nguồn: Báo cáo của CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Hiện tại, CTCP QL & ĐTXD Đường bộ Hà Nội đang được giao sử dụng 19 mảnh đất.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2010
Tổng giá trị xây lắp	VND	75.900.000.000
Tổng doanh thu	VND	69.000.000.000

Lợi nhuận trước thuế	VND	1.460.000.000
Thuế TNDN (LN * 25%)	VND	365.000.000
Lợi nhuận sau thuế	VND	1.095.000.000
Phụ cấp HĐQT + BKS	VND	50.700.000
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành	VND	54.750.000
Quỹ dự phòng tài chính	VND	109.500.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	VND	109.500.000
Quỹ đầu tư phát triển	VND	99.550.000
Thu nhập bình quân người/tháng	VND	2.300.000
Cổ tức		(11%)

(Nguồn: CTCP QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội)

Năm 2010 được đánh giá là một năm nền kinh tế Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế bắt nguồn từ cuối năm 2007, Công ty gặp nhiều khó khăn khi vốn ngân sách rút cho hoạt động duy tu, bảo trì đường bộ còn hạn chế, diễn biến thời tiết phức tạp, trong khi vẫn phải duy trì một lượng vừa phải cho các quỹ của Công ty.

15. Kế hoạch của công ty trong năm tới

Một số kế hoạch trong năm 2010 của Công ty:

- Hợp tác đầu tư xây dựng trạm trộn BTN nóng khoảng 3 tỉ đồng
- Mua máy rải BTN nóng khoảng 2,5 tỉ đồng
- Mua 1 ô tô 7 chỗ khoảng 1 tỉ đồng; 01 máy xúc và 01 ô tô tải nhẹ giá trị từ 500 đến 700 triệu đồng.
- Liên kết xây dựng xưởng kinh doanh phù hợp với ngành nghề theo giấy phép kinh doanh với giá trị từ 3 đến 5 tỉ đồng

16. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như trên, biện pháp thực hiện của công ty như sau:

- Đổi mới công nghệ kỹ thuật
- Thu hút, đào tạo và nâng cao chất lượng lao động
- Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ lãnh đạo

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dựa trên những thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính do Doanh nghiệp cung cấp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam cho rằng kế hoạch lợi nhuận cổ tức của doanh nghiệp cũng như phương án thoái vốn Nhà nước của Công ty thành công nếu không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CHỨNG KHOÁN BÁN ĐẤU GIÁ

- | | |
|--------------------------------------|---|
| 1. Loại chứng khoán | : quyền mua cổ phần (mỗi quyền mua tương ứng với 01 cổ phần được mua) |
| 2. Tổng số quyền mua chào bán | : 94.580 quyền mua |
| 4. Giá chào bán dự kiến | : 2.000 đồng/quyền mua |
| 5. Phương pháp tính giá | |

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua quyền mua theo giá đó.

6. Phương thức phân phối

Phân phối cho nhà đầu tư theo hình thức đấu giá.

Tổ chức đấu giá tại trụ sở Công ty với mức giá khởi điểm là: 2.000 đồng/ quyền mua

7. Thời gian phân phối quyền mua cổ phần

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Công bố thông tin về đợt đấu giá quyền mua cổ phần trên các phương tiện thông tin đại chúng	D
2	Nhận đăng ký tham gia đấu giá và tiền cọc mua quyền mua cổ phần	D+15
3	Tổ chức cho nhà đầu tư bỏ phiếu tham gia đấu giá	D+20
4	Tiến hành tổ chức đấu giá	D+22
5	Tổ chức thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần và phân phối chứng khoán	D+35
6	Xử lý số quyền mua cổ phần mua không hết (nếu có)	(*)

(*): Thời gian xử lý số cổ phần không phân phối hết sẽ phụ thuộc vào phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết. Phương án xử lý số quyền mua không phân phối hết được thực hiện theo qui định tại Quy chế đấu giá bán quyền mua thuộc vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư và Xây dựng Đường bộ Hà Nội.

8. Đăng ký mua quyền mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua quyền mua cổ phiếu: **Từ 8h00 ngày 20/08/2010 đến 16h00 ngày 26/08/2010**
- Địa điểm nhận đăng ký:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ HÀ NỘI

- Địa chỉ: Km 0+300 Quốc lộ 21, phường Quang Trung, Sơn Tây, Hà Nội
- Điện thoại: 043.3832126 Fax: 043.3832126

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

- Tầng 3, số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3944 5888 Fax: 04. 3944 5999

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

- Số 9, Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

• Tel: 08. 3915 2930 Fax : 08. 3915 2931

➤ Phương thức thanh toán: Nộp bằng tiền mặt tại:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam – Tầng 3, 59 Quang Trung, Hà Nội .
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh -Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

➤ Hoặc chuyển khoản vào tài khoản

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam: Tài khoản 1231.0000.186.039 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, Hà Nội
- Chi nhánh Công ty CP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại Tp. HCM: Tài khoản 1301.0000.453638 Tại Sở Giao dịch 2, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

➤ Khối lượng đặt mua tối thiểu: 100 quyền mua

➤ Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số quyền mua được mua theo kết quả đấu giá, nhà đầu tư sẽ không nhận lại tiền cọc tương ứng với số quyền mua từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số quyền mua trúng mua của nhà đầu tư được xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

➤ Thời hạn thanh toán tiền mua: từ **10/09/2010 đến 24/09/2010**

Thời hạn trả lại tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư không trúng giá: **từ ngày 13/10/2010 đến 18/10/2010**

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty Cổ phần QL & ĐTXD đường bộ Hà Nội theo quy định của pháp luật, trong đó Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa 94.580 quyền mua cổ phần, với giá khởi điểm là 2.000 đồng/quyền mua.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần bán đấu giá

Không có

11. Các loại thuế có liên quan

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế nhập doanh nghiệp hàng năm với thuế suất 25% kể từ năm 2009.
- Các loại thuế có liên quan đến người mua bán chứng khoán của Công ty: Công ty thực hiện theo Quy định của Pháp luật hiện hành.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền nộp mua quyền mua cổ phần

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản do Công ty Cổ Phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam quản lý:

- Chủ tài khoản : Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam
- Số tài khoản : 1231.0000.186.039
- Mở tại ngân hàng : Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Quang Trung, Hà Nội.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tăng vốn điều lệ tại Công ty và giảm phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty. Sau khi bán hết 94.580 quyền mua cổ phần (mỗi quyền mua tương ứng với 01 cổ phần được mua), tỷ lệ sở hữu của Nhà nước giảm xuống còn 40,37%.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Sau khi tiến hành đấu giá bán hết phần vốn Nhà nước thì toàn bộ số tiền thu được bao gồm giá trị và thặng dư từ phần vốn nhà nước được chuyển về cơ quan chủ quản để quản lý.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**
 - Lầu 3, số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Tel: (84-4) 3944 5888 Fax: (84-4) 3944 5889

➤ **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

- Số 9, Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Tel : (84-8) 3915 2930 Fax : (84-8) 3915 2931

IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Các báo cáo tài chính năm 2008, 2009 và Quý I/2010

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2010

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ HÀ NỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN NGHĨA GIANG

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN DOANH NGHIỆP**

LA THỊ HỒNG HOA